TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17-5-2023
V/v: "*Tranh chấp về ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Liềm.
2. Ông Danh Út Nhỏ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Hạt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 391/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/4/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25/4/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 2001. Có mặt

Địa chỉ: ấp X, xã LT, huyện LM, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn Q, sinh năm 1994. Vắng mặt

Địa chỉ: ấp 10t, xã VT, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 19/9/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên trước đây giữa chị và anh Trần Văn Q có quen biết và tìm hiểu với nhau được khoảng 03 tháng thì tiến tới hôn nhân; Hôn nhân do anh chị tự nguyện và được hai bên gia đình đồng ý; anh chị kết hôn với nhau vào 2017 và đến ngày 14/02/2020 được UBND xã Vĩnh Tuy cấp giấy chứng nhận kết hôn số 21. Chị và anh Q chung sống với nhau hạnh phúc được 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q vướng vào tệ nạn xã hội sử dụng chất ma túy, ăn chơi liêu lỏng mà không chí thú làm ăn, từ đó chị và anh Q bất đồng ý kiến, không có tiếng nói chung, đến nay không ai còn quan tâm đến ai; từ tháng 6/2021 đến nay chị và anh Q đã ly thân với nhau. Nay, chị xét thấy không thể hàn gắn được và không còn tình cảm với anh Q nên yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn với anh Trần Văn Q.

- Về con chung: Chị và anh Trần Văn Q chung sống có 01 con chung là cháu Trần Thị Diễm M, sinh ngày 27/3/2018, hiện nay cháu M đang ở cùng với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu M đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị cam kết đảm bảo quyền thăm nom chăm sóc con cho anh Q theo pháp luật.

Về tài sản chung: Chị xác định trong quá trình chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị khẳng định trong quá trình chung sống không có nợ ai và không ai nợ anh chị.

Đối với bị đơn anh Trần Văn Q không có mặt tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật cho anh Q và có bà Nguyễn Thị X (là mẹ ruột anh Q) nhận thay nhưng anh Q không có mặt cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh Trần Văn Q.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn anh Trần Văn Q đã được thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng đều vắng mặt là không tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Diễm H được ly hôn với anh Trần Văn Q; Về con chung giao cháu Trần Thị Diễm M, sinh ngày 27/3/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận ý kiến của chị H không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng chi phí nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung không có và không yêu cầu nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Diễm H xin ly hôn đối với anh Trần Văn Q. Nơi bị đơn anh Q cư trú tại ấp Mười Hùng, xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Trần Văn Q với tư cách là bị đơn trong vụ án, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải; thông báo về kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, anh Trần Văn Q không nộp văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện, không nộp tài liệu,

chứng cứ cho Tòa án, không đến Tòa án để tham gia phiên họp, hòa giải là không thực hiện đúng về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự. Mặc khác, anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diễm H và anh Trần Văn Q xác lập cuộc sống chung vợ chồng với nhau vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân Vĩnh Tuy theo giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 14/02/2020. Như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị H xin ly hôn đối với anh Q nguyên nhân phát sinh từ việc: Chị H cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng anh Q sử dụng ma túy, ăn chơi và không chí thú làm ăn, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và đến nay giữa anh chị không còn quan tâm đến nhau, từ tháng 6/2021 cho đến nay không còn chung sống với nhau.

[3] Đối với anh Trần Văn Q, Tòa án đã nhiều lần tống đạt và thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng, trong đó có 02 lần tống đạt thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để tạo điều kiện cho vợ chồng anh chị hòa giải, đoàn tụ với nhau nhưng anh Q đều vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H khai trong suốt thời gian ly thân, vợ chồng anh chị không gặp mặt nhau và không còn liên lạc với nhau nữa, bản thân chị thì không còn tình cảm gì với anh Q và tỏ rõ thái độ cương quyết ly hôn với anh Q. HĐXX thấy rằng, trước khi kết hôn anh chị không có tìm hiểu kỹ nên khi về sống chung một thời gian thì bộc lộ cá tính của mỗi người nên khi xảy ra mâu thuẫn không giải quyết được dẫn đến tranh chấp kéo dài làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh Q có được 01 người con chung tên là Trần Thị Diễm M, sinh ngày 27/3/2018, hiện nay cháu M đang ở cùng với chị H và chị H có yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu M và không yêu cầu anh Quý phải cấp dưỡng chi phí nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng, từ khi ly thân đến nay, cháu My sống bên chị H nên về tình cảm thì cháu My quý mến mẹ nhiều hơn, hiện tại chị Hương có công việc ổn định nên đảm bảo việc nuôi con tốt hơn và để cho cháu M phát triển bình thường như những đứa trẻ khác nên cần xem xét cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu M là phù hợp với thực tế và phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; Ghi nhận ý kiến của chị H không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng chi phí nuôi con chung, chị H đảm bảo quyền thăm nom con của anh Q theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung và cam kết vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí ly hôn là 300.000đ chị Hương phải nộp do có yêu cầu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Điều 35, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Diễm H được ly hôn với anh Trần Văn Q.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Thị Diễm M (giới tính nữ), sinh ngày 27/3/2018 cho chị Nguyễn Thị Diễm H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận ý kiến của chị Hương không yêu cầu anh Trần Văn Q cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Văn Q không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nhưng có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh Vương thực hiện quyền này.

Khi cần thiết anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3 Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diễm H phải chịu án phí là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001720, ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị H đã nộp xong án phí.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 17/5/2023.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh;
- Viện KSND H. Gò Quao;
- Chi cục THADS H. Gò Quao;
- UBND xã Vĩnh Tuy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tôn